

LỊCH HỌC TẬP
TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN - SINH VIÊN NĂM HỌC 2026-2027
CÁC KHOÁ K59, K60, K61

(Kèm theo Kế hoạch số 1499/KH-ĐHTM ngày 22 tháng 6 năm 2026)

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 2 (03/8/2026)	7h30 – 9h20	2.3.2	H1	K59A, K59AA, K59AS	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.2	G204	K59C	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.1	G404	K59CC, K59CD	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h20	2.3.1	G102	K59T	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G101	K60C	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.2	H2	K60T	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V101	K60A1, K60A2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V103	K60AAI	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V104	K60A3, K60A4, K60A5	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V201	K60AS	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V202	K60CCI	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V203	K60CD	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V204	K61AS	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V301	K61A3, K61A4, K61A5	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 2 (03/8/2026)	7h30 – 9h20	2.2.5	V303	K61A1, K61A2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V304	K61ISI1, K61ISI2, K61ISI3	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Thứ 2 (03/8/2026)	13h30-15h20	2.3.2	H1	K59D, K59DD, K59DC, K59DI	Báo cáo viên - DN	
	15h40-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.2	G204	K59EE, K59EK	Báo cáo viên - DN	
	15h40-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.1	G404	K59LQ	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	13h30-15h20	2.3.1	G102	K59E	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	13h30-15h20	2.3.1	G101	K59DK	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	13h30-15h20	2.3.2	H2	K59HH, K59HC	Báo cáo viên - DN	
	15h40-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V101	K61T	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V103	K61AAI	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V104	K61TTI1, K61TTI2, K61CCI4	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V201	K61CCI1, K61CCI2, K61CCI3	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V202	K59CC	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	V203	K61C1, K61C2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V204	K61C3, K61DC1, K61DC2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V301	K61D	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V303	K61DDI	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V304	K61DK	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 3 (04/8/2026)	7h30 – 9h20	2.3.2	H1	K59I, K59S	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.2	G404	K59F1, K59F2, K59F3, K59F4	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.2	G102	K59SN, K59Q	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.1	G204	K59H	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h20	2.3.1	G101	K59F5, K59F6	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h20	2.3.1	H2	K59P, K59PQ	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V101	K59AA	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V103	K59A1, K59A2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V104	K59A3, K59A4, K59A5	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V201	K59AS	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V202	K61CD	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V304	K59C1, K59C2, K59C3	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V203	K59CD1, K59CD2, K59T4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V204	K59T1, K59T2, K59T3	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V301	K59D1, K59D2, K59D3	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V303	K59D4, K59DC1, K59DC2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
Thứ 3 (04/8/2026)	13h30-15h20	2.2.2	H1	K60A, K60AAI, K60AS	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.1	V101	K60N1, K60N2	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.3.2	G102	K59V1, K59V2, K59N5	Báo cáo viên - DN	
	15h40-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 3 (04/8/2026)	13h30-15h20	2.3.1	G404	K59N1, K59N2, K59N3, K59N4	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	13h30-15h20	2.3.1	G101	K59UU1, K59UU2, K59U5	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V201	K59E	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V202	K59EE	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V203	K59EK	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G204	K59LQ	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V103	K60D	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	V104	K60DDI	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V204	K60DC1, K60DC2, K60DK3	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.3.5	V301	K59DK	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.3.5	H2	K59DD1, K59DD2, K59DI1	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V303	K60DK1, K60DK2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Thứ 4 (05/8/2026)	7h30 – 9h20	2.3.2	G204	K59QT	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.1	G404	K59U1, K59U2, K59U3, K59U4	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h20	2.2.1	H1	K60D, K60DC, K60DDI, K60DK	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.1	H2	K61EEI K61DKI	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G102	K60CCI	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G101	K60CD	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V101	K59F1, K59F2, K59F3	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 4 (05/8/2026)	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V103	K59F4, K59F5, K59F6	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V104	K59H1, K59H2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V201	K59H3, K59H4	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V202	K59HC	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V203	K59HH	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V204	K59SN	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V301	K59I1, K59I2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V303	K59I3, K59I4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V304	K59I5, K59S4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
Thứ 4 (05/8/2026)	13h30-15h20	2.2.2	H1	K60E, K60EEI, K60EK	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G204	K60LQ	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G404	K60H, K60HC	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.1	G102	K60LXI	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	G101	K60HT	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	V104	K60HHI	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	H2	K60IK	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V101	K59S1, K59S2, K59S3	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 4 (05/8/2026)	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V103	K60I1, K60I2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V201	K60S1, K60S2, K60S3	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V202	K60I3, K60S4	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	V203	K60SN	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V204	K60N1, K60N2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V301	K61N1, K61N2, K61N3	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.3.5	V303	K59N4, K59N5	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.3.5	V304	K59N1, K59N2, K59N3	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
Thứ 5 (06/8/2026)	7h30 – 9h20	2.2.2	H1	K60N3, K60N4, K60N5 K61N1, K61N2, K61N3, K61N4, K61N5	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G204	K60F1, K60F2, K60F3, K60F4	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G404	K61F1, K61F2, K61F3, K61F4; K60F5	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.1	H2	K60P, K60PQ	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G101	K61FII	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V101	K59P	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V103	K59PQ1, K59PQ2 K59Q1, K59Q2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V104	K59QT1, K59QT2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V201	K59QT3, K59QT4	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V202	K59U1, K59U2, K59U3	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 5 (06/8/2026)	7h30 – 9h20	2.3.5	V203	K59U4, K59U5	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V204	K59UU	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V301	K59V	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V404	K60Q, K61Q	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	G102	K60LXI	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V303	K61QAS, K61QCM	Viện Đào tạo quốc tế	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V304	K61AAP	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Viện Đào tạo quốc tế	
Thứ 5 (06/8/2026)	13h30-15h20	2.2.2	H1	K61C, K61CD, K61CCI	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G204	K61T, K61TTI	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G404	K61D, K61DC	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.1	G102	K61DDI	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	G101	K61DK	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V404	K61N4, K61N5	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V101	K60N3, K60N4, K60N5	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V103	K60E1, K60E2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V104	K60EK	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V201	K60EEI	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V202	K60LQ1, K60LQ2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 5 (06/8/2026)	13h30-15h20	2.2.5	V203	K60LQ3, K60E3	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Thứ 5 (06/8/2026)	13h30-15h20	2.2.5	V204	K60H	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V301	K60HC	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V303	K60HT	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V304	K60HHI	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V401	K60T1, K60T2, K60T3	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Thứ 6 (07/8/2026)	7h30 – 9h20	2.2.2	H1	K60I, K60IK, K60SN	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G204	K60S	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G102	K60UUI	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G404	K60U	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G101	K60V	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.1	H2	K60Q, K61Q K61QAS, K61QCM, K61AAP	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V101	K60F1, K60F2, K60F5	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V103	K60F3, K60F4	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V104	K60P	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V201	K60PQ	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V202	K60QT1, K60QT2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V203	K60QT3, K60QT4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 6 (07/8/2026)	7h30 – 9h20	2.2.5	V204	K61QT	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V301	K61QTI	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V303	K61U1, K61U2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V304	K61UUI	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Thứ 6 (07/8/2026)	13h30-15h20	2.2.2	H1	K61E, K61EK, K61LXI	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G204	K61LQ	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G404	K61H, K61HC	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.1	G101	K61IK	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	G102	K61ISI	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	H2	K61HT, K61HHI	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V101	K61I1, K61I2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V103	K61I3, K61I4	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V104	K61S1, K61S2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V201	K61S3, K61S4	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V202	K61SSI	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	V203	K61P	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V204	K61PPI	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V301	K61PQ	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 6 (07/8/2026)	13h30-15h20	2.2.5	V303	K61V1, K61V2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V304	K61V3, K61U3	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Thứ 7 (08/8/2026)	7h30 – 9h20	2.2.2	H1	K60QT, K61QT, K61QTI	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G204	K61A1, K61A2, K61A3, K61A4	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G404	K61AAI, K61A5	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.1	H2	K61BKS, K61BLH	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G101	K61AS	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G102	K60BKI, K61BKI	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V101	K60U1, K60U2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V103	K60U3, K60U4	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V104	K60UUI	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V201	K60V	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V202	K61DKI	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V203	K61E1, K61E2, K61E3	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V403	K59C4, K60T4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V204	K61EEI	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V301	K61EK	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V302	K61LQ1, K61LQ2, K61LQ3	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V303	K61LQ4, K61E4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 7 (08/8/2026)	7h30 – 9h20	2.2.5	V304	K61LXI1, K61LXI2, K61LXI3	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Thứ 7 (08/8/2026)	13h30-15h20	2.2.2	H1	K61I, K61S, K61SSI	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G204	K61PPI, K61PQ	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G102	K61P	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.1	H2	K61V	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	G404	K61U	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	G101	K61UUI	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V101	K61BKS	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V103	K61BLH	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V104	K61BKI, K60BKI	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V201	K61FII	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V404	K60C	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V202	K61F1, K61F2, K61F3	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	V203	K61H	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V204	K61HC, K61F4	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V301	K61HT	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V303	K61HHI	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V401	K61LXI4, K61ISI4	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 7 (08/8/2026)	13h30-15h20	2.2.5	V304	K61IK	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	

Ghi chú:

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời cho Ban Giám hiệu qua phòng CTSV (Đ/c Quỳnh - Trưởng phòng: 0914.234.845; Đ/c Hải - Phó Trưởng phòng: 0913.015.775 hoặc Đ/c Đào chuyên viên: 0984.95.22.99) để có phương án xử lý.

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận

LỊCH HỌC TẬP
TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN - SINH VIÊN NĂM HỌC 2026-2027
CÁC KHOÁ K59, K60 KHOA KHÁCH SẠN - DU LỊCH
(Kèm theo Kế hoạch số 1499/KH-ĐHTM ngày 22 tháng 6 năm 2026)

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Chủ nhật (23/8/2026)	7h30 – 9h20	2.3.2	H1	K59BBK, K59BKN, K59BKS, K59BLH, K59BLN	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.5	G204	K60BKS, K60BLH	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G101	K60BKN, K60BLN	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
Chủ nhật (23/8/2026)	13h30-15h20	2.2.2	H1	K60BKS, K60BLH K60BKN, K60BLN	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G204	K59BKN, K59BLN K59BBK	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.5	G404	K59BLH, K59BKS	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	

Ghi chú:

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời cho Ban Giám hiệu qua phòng CTSV (Đ/c Quỳnh - Trưởng phòng: 0914.234.845; Đ/c Hải - Phó Trưởng phòng: 0913.015.775 hoặc Đ/c Đào chuyên viên: 0984.95.22.99) để có phương án xử lý.

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận

